Kinh Sa-môn quả (Sāmaññaphala Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

2. KINH SA-MÔN QUẢ ^Sāmaññaphala Sutto)1

150. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), nơi vườn xoài của Jīvaka Komārabhacca cùng với đại chúng Tỷ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vi. Lúc bấy giờ, Ajātasattu (A-xà-thế), con bà Videhi (Vi-đề-hi)5 vua xứ Magadha (Ma-kiệt-đà), nhan le Bo-tát234vào ngày rằm tháng Tư - Komudĩ (cây bông Súng Trắng)/ đang ngồi trên lầu cao trang nghiêm, chung quanh có nhiều đại thần hầu hạ. Lúc bấy giờ, Ajātasattu, con bà Videhi, vua xứ Magadha, nhân ngày Bố-tát, cảm hứng nói rằng: "Thật khả ái thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật diễm lệ thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật mỹ miều thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật êm dịu thay, này các khanh, đêm rằm sáng trăng! Thật điềm lành thay, này các khanh, đêm ram sáng trăng! Nay chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, nhờ sự chiêm bái này tâm chúng ta được tịnh tín?"4 151. Khi nghe nói vậy, một đại than tâu với Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: uTâu Đại vương, có Pūrana Kassapa (Phú-lan Ca-diếp) là vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Pūrana Kassapa này. Chiêm bái Pūrana Kassapa có thể khiến tâm Đại vương được tinh tín.„5 Khi nghe nói vậy, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, yên lặng không nói gì. 152. Lại một đại thần khác tâu với Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước

1 Xem D. L l, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; M. I. 33, 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 214; III. 1,29; s. III. 211; IV. 103, 110, 177; v. 187, 419; A. L 62, 113; II. 16, 39, 153, 205; III. 93, 161; v. 128, 201, 347; I. 179; IV. 165; 241, 481. Kinh tương đương trong bộ Trương A-ham_kinh la Sa-mon quả kỉnh (roi. oboi.27. 0107a20). Tham chiếu: Tích chỉ quả (roi. 0022. 0270C27); Tạp.(7.Ò2. 0099.154. 0043c21); Tạp (7.02. 0099.155. 0044a01); Tạp.(r.02. 0099.156. 0044all); Tạp.(r.02. 0099.157-160. 0044a22-bll); Tạp.(7.02. 0099.161. 0044bl6); Tạp.(7.02. 0099.162. Q044b29); Tạp.(r.02. 0099.163. 0044c12); (r.02. 0125.43.7. 0762a07); Can Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ^nại-da (r.23. 1442.13.0692b01). , 2 Uposatha: Lễ phát lồ sám hối. 3 Tháng Tư ở đây là tháng thứ tư của mùa mưa (mùa mưa Ân Độ có 5 tháng), chư Tăng thường an cư 3 tháng đầu. Ngày Komudī tức ram tháng thứ tư (nhằm tháng 11 dương lịch). 4 Xem J. L 105. 5 Appeva nāma. Xem D. L 179, 205; Vin. II. 85, 262.

34 KINH TRƯỜNG BÔ

Magadha: "Tâu Đại vương, có Makkhali Gosāla (Mặc-già-lê Cù-xá-lợi) là vị Hội chủ, vi Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương chiêm bái Makkhali Gosāla này. Chiêm bái vị Makkhali Gosāla có thể khiến tâm Đại vương được tịnh tín." Khi nghe nói vậy,

Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, yên lặng không nói gì. 153. Lại một đại thần khác tâu với Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: “Tâu Đại vương, có Ajita Kesakambala (A-kỳ-đa Kỳ-xá-khâm-bà-la) là vi Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiêng tót, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đen tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đen chiêm bái Ajita Kesakambala này. Chiêm bái Ajita Kesakambala có thể khiến tâm Đại vương được tinh tín.^^ Khi nghe nói vậy, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, yên lăng không nói gì. 154. Lại một đại thần khác tâu với Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Pakudha Kaccāyana (Bà-phù-đà Ca-chiên-diên) là vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vi Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Pakudha Kaccāyana này. Chiêm bái Pakudha Kaccāyana này có the khiến tâm Đại vương được tịnh tín.,, Khi nghe nói vậy, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, yên lặng không nói gì. 155. Lại một đại thần khác tâu với Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: "Tâu Đại vương, có Safijaya Belatthaputta (Tan-nha-di Tỳ-la-lê- phất) là vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt5 có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Sañjaya Belatthaputta này. Chiêm bái Safljaya Belatthaputta này có thể khiến tâm Đại vương được tinh tín.^, Khi nghe nói vậy, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, yên lặng không nói gì. 156. Lại một đại thần khác tâu với Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: “Tâu Đại vương, có Nigantha Nātaputta (Ni-kiên tử) là vị Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm lâu ngày, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong Đại vương đến chiêm bái Nigantha Nātaputta này. Chiêm bái Nigantha Nātaputta có thể khiến tâm Đại vương được tịnh tín." Khi nghe nói vậy, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, yên lăng không nói gì. 157. Lúc bấy giờ, Jīvaka Komārabhacca ngồi yên lặng, cách Ajātasattu, con

bà Videhi, vua nước Magadha, không xa bao nhiêu. Khi ấy, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, nói với Jīvaka Komārabhacca: Này khanh Jīvaka, sao ngươi lại yên lặng như vậy? -Tâu Đại vương, chính tại vườn xoài này của chúng con, có Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác hiện đang trú ngụ với đại chúng Tỷ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vi. Thế Tôn Gotama có tiếng đồn tốt đẹp sau đây lan rộng: uĐây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Ton.,, Đại vương hãy đến chiêm bái Thế Tôn này. Rất có thể, nhờ chiêm bái Thế Tôn, tâm của Đại vương được tịnh tín. 158. - Vậy khanh Jīvaka, hãy cho thăng kiệu voi. -Vâng, tâu Đại vương. Jīvaka Komārabhacca vâng theo lời dạy của Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, sai người thắng năm trăm con voi cái, và con vương tượng vua thường cưỡi, rồi tâu với Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha: -Tâu Đại vương, các kiệu voi

đã sẵn sàng. Ngài hãy làm những gì Ngài xem là phải thời. 159. Lúc bấy giờ9 Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, bảo các cung phi leo lên năm trăm con voi cái, mỗi người một con, còn mình thì leo lên vương tượng vua thường cưỡi, xuất hành ra khỏi Rājagaha, dưới ánh sáng của các ngọn đuốc được cầm cao, với oai nghi của bậc Đại vương, thẳng tiến đến vườn xoài của Jīvaka Komārabhacca. Khi Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, đi đến không xa vườn xoài, Ngài bỗng sợ hãi, kinh hoàng, tóc dựng lên. Lúc bấy giờ Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, sợ hãi, kinh hoàng, tóc dựng lên, nói với Jīvaka Komārabhacca: -Này khanh Jīvaka, ngươi phản ta chăng? Này khanh Jīvaka, ngươi lường gạt ta chăng? Này khanh Jīvaka, ngươi nạp ta cho kẻ thù chăng? Tại sao trong một đại chúng lớn như thế này, gần một ngàn hai trăm năm mươi vị, mà không có một tiếng đằng hắng, không có một tiếng ho, không một tiếng ồn? Tâu Đại vương, thần không phản lại Ngài, thần không lường gạt Ngài! Tâu Đại vương, thần không nạp Ngài cho kẻ thù! Tâu Đại vương, hãy đi thăng tới! Tâu Đại vương, hãy đi thăng tới chỗ kia, trong căn nhà tròn, chô có những ngọn đèn đang thắp sáng! 160. Lúc bây giờ, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, đi cho đên chỗ voi có thể đi được, rồi xuống voi đi đến cửa căn nhà tròn. Khi đến nơi, liền nói với Jīvaka Komārabhacca: -Này khanh Jīvaka, Thế Tôn ở tại đâu? -Tâu Đại vương, vị ấy là Thế Tôn. Tâu Đại vương, Thế Tôn ngồi dựa vào cột chính giữa, mặt hướng phía Đông, ngồi trước mặt chúng Tỷ-kheo.

36 KINH TRƯỜNG BÔ

161. .Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước# Magadha, liền . tiến đến chỗ Thế Tôn. Khi đên roi, vua đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, nhìn khắp chúng Tỷ-kheo đang yên lặng an tinh như một hồ nước trong, cảm hứng nói rang: "Mong Hoàng tử Udāyibhadda (Ưu-đà-di-bạt-đà) cũng được sự trầm lặng như sự trầm lặng của các vi Tỷ-kheo này vậy.,, Đại vương, hình như tâm trí của Đại vương nặng nhiều về tình thương thì phải? Bạch Thế Tôn, con thương Hoàng tử Ưdâyibhadda rất nhiều. Mong rằng Hoàng tử ưdâyibhadda cũng được sự trầm lặng như sự tràm lặng của chúng Tỷ-kheo này vậy. 162. Lúc bấy giờ, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, đảnh lễ Thế Tôn, chắp tay vái chào chúng Tỷ-kheo và ngồi xuồng một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con muốn hỏi Thế Tôn một vấn đề này, nếu Ngài cho phép con hỏi. Đại vương cứ hỏi tùy theo ý muốn của Đại vương. 163. Bạch Thế Tôn, cũng như các công nghệ chức nghiệp này, như điều tượng su, điều mã su, xa thuật sư, quân thuật sư, quân kỳ binh, nguyên soái, chiến sĩ, thượng sĩ quan, thám tử, dũng sĩ6 can đảm như voi chúa, anh hùng, trang giáp binh, nô lệ xuất thân, hỏa đầu quân, thợ hớt tóc, người hầu tắm, thợ làm bánh, nhà làm vòng hoa, thợ giặt, thợ dệt, nhà làm thúng rổ, thợ đồ gốm, nhà toán s6, nhà ấn bản và các công nghệ chức nghiệp khác, họ hưởng được kết quả thiết thực hiện tại từ công nghệ chức nghiệp của họ. Họ giúp cho tự thân được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho cha mẹ được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho vợ con được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho bạn bè được sông an lạc, hạnh phúc. Họ dâng các vật cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn? sự cúng dường này có ảnh hưởng đến đời sau, liên hệ đến thiên giới, thọ hưởng phước báu an

lạc, thác sanh lên cõi trời. Bạch Thế Tôn, Ngài có thể chỉ cho rõ ràng két quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng? 164. - Này Đại vương, Đại vương có nhớ đã hỏi câu hỏi ấy với các vị Sa- môn5 Bà-la-môn khác chăng? Bạch Ngài, con nhớ đã hỏi câu hỏi ây với Sa-môn5 Bà-la-môn khác. Này Đại vương, hãy nói lại cho Ta nghe, các vị ấy đã trả lời với Đại vương như thế nào, nếu Đại vương không thấy gì trở ngại. —Bạch Thế Tôn, con không thấy gì trở ngại đối với đức Thế Tồn và các bậc như đức Thế Tôn. -Vậy Đại vương hãy nói đi.

6 Pakkhandino có nghĩa là xồng vào. Miln. 331; / . IV. 107 có cách đọc khác cho những thuật ngữ thuộc về lãnh vực quân sự nay.

2. KINH SA-MÔN QUẢ 37

165. Bạch Thế Tôn, một thời con đến Pūrana Kassapa,7 khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Pūrana Kassapa và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Pūrana Kassapa: "Ngài Kassapa, cũng như các công nghệ chức nghiệp này, như điều tượng su, điều mã sư, xa thuật su, cung thuật sư, quân kỳ binh, nguyên soái, chiến sĩ, thượng sĩ quan, thám tử, dũng sĩ can đảm như voi chúa, anh hùng, trang giáp binh, nô lệ xuất thân, hỏa đau quân, thợ hớt tóc, người hau tắm, thợ làm bánh, nhà làm vòng hoa, thợ giặt, thợ dệt5 nhà làm thúng rổ, thợ đồ gốm? nhà toán số, nhà ấn bản và các công nghệ chức nghiệp khác, họ hưởng được kết quả thiết thực hiện tại từ công nghệ chức nghiệp của họ. Họ giúp cho tự thân được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho cha mẹ được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho vợ con được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho bạn bè được sống an lạc5 hạnh phúc. Họ dâng các vật cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, sự cúng dường này có ảnh hưởng đên đời sau, liên hệ đến thiên giới, thọ hưởng phước báu an lạc, thác sanh lên cõi trời. Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chang?^ 166. Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, Pūrana Kassapa đã nói với con: "Này Đại vương, tự làm hay khiến nỊUỜi làm, chém giết hay khiến người chém giết, đót nấu hay khiên người đốt nâu, gây phiên muộn hay khiên người gây phiền muộn, gây áo não hay khiến người gây áo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến người gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, cướp bóc, đánh cướp x một. nhà lẻ loi, chặn • đường J cướp rA giựt, tư thông vợ người, nói — v , J • J láo. Y hành động như vậy không có tội ác gì. Nêu lây một bánh xe sác bén giêt hại tất cả chúng sanh trên cõi đất thành một đống thịt, thành một chồng chịt, cũng không vì vậy mà có tội ác9 mà gây ra tội ác. Nêu có người đi trên bờ phía Nam sông Hằng giết hại, tàn sát, chém giết, đốt nấu; khiến người chém giết, đốt nấu, cũng không vì vậy mà có tội ác, mà gây ra tội ác. Nêu có người đi trên bờ phía Bắc sông Hằng bo thí, khiến người bo thí; te le, khiến người te lễ, cũng khônệ vì vậy mà có phước báo, mà tích được phước báo. Khi bô thí, điêu phục, chê ngự, nói lời chân thật, thì không có phước báo, không tích được phước bO.” Bạch Thế Tôn? khi được hỏi về kết quả hiện tại thiết thực của hạnh Sa-môn, Pūrana Kassapa đã trả lời với thuyết Vô nệhiệp.8 Bạch Thế Tôn, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi ve trái mít lại trả lời về trái xoài. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, khi được hỏi về kết quả hiện tại thiết thúc của hạnh Sa- môn5 Pūrana Kassapa

đã trả lời với thuyết Vô nghiệp. Bạch Thế Tôn? con nghĩ: “Làm sao một người như con lại có thể nghĩ tới việc bài bác, làm mất uy tín một vi Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước của con không được vui 16ng?” Vì vậy, bạch The Tôn, con không tán thán CŨĨ1Ẹ không cật nạn lời nói của Pūrana Kassapa. Không tán thán, không cật nạn, dâu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng như không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

7 Theo Buddhaghosa, ông là một ngoại đạo lõa thể. 8 Akỉrỉyam vyãkãsỉ. A. L 62; Vin. L 235.

38 KINH TRƯỜNG Bô

167. Bạch Thế Tôn, một thời con đến Makkhali Gosāla. Khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Makkhali Gosāla và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Makkhali Gosāla: "Ngài Gosāla, cũng như các công nghệ chức nghiệp như điều tượng sư... (như trên). Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa- môn chăng?^,9 168. Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, Makkhali Gosāla đã nói với con: uNày Đại vương, không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô. Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh. Khônệ có tự tác, không có tha tác, không có nhân tác, không có lực5 không có tinh tân, không có nhân lực, không có sự cố gắng của người. Tất cả loài hữu tình, tất cả sinh vật5 tất cả sinh loại, tất cả sinh mạng đều không tự tại, không lực, không tinh tấn. Chúng bi dắt dẫn, chi phối bởi đinh mệnh, bởi điều kiện bộ loại của chúng, bởi cá tánh của chúng. Chúng hưởng thọ khổ lạc y theo sáu loại thác sanh của chúng. Có tất cả là một triệu bốn trăm ngàn chủng loại thác sanh, lại có thêm sáu ngàn và có thêm sáu trăm nữa. Có năm trăm loại nghiệp và có năm nghiệp [theo năm căn], lại có ba nghiệp [về thân, khẩu, ý]5 lại có toàn nghiệp [thân và khẩu] và bán nghiệỊ) [ý]. Có sáu mươi hai đạo? sáu mươi hai trung kiếp, sáu giai cấp, tám nhân địa; bon ngàn chín trăm sanh nghiệp, bốn ngàn chín trăm kẻ du hành, bốn ngàn chín frăm chỗ ở của loài nāgā (rong), hai ngàn căn, ba ngàn cảnh địa ngục, ba mươi sáu tran giới, bảy tưởng thai, bảy vô tưởng thai, bảy tiết thai (sanh từ đốt), bảy loài thiên, bảy loài người, bảy loài quỷ? bảy hồ nước, bảy pavutā (núi hay hồ nhỏ), bảy trăm pavutā, bảy papātā (vực thẳm), bảy trăm papātā, bảy mộng, bảy trăm mộng. Có tám triệu bôn trăm ngàn đại kiêp, trong thời gian ây, kẻ ngu và người trí sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau. Không có lời nguyện: Với giới hạnh này, với kỷ luật này, với khô hạnh này hay với Phạm hạnh này, tôi sẽ làm cho chín muồi những nghiệp chưa được thuần thục, hoặc trừ diệt những nghiệp đã thuần thục bởi những nhẫn thọ liên tục, không thể đo lường khổ và lạc với những vật đo lường, trong khi luân hồi không có giảm tăng, không có thặng dư, thiếu thốn. Ví như một cuộn chỉ được tung ra sẽ được kéo dài đến mức độ nào đó5 cũng như vậy, kẻ ngu và người trí sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau.55 169. Bạch Thế Tôn, khi được con hỏi kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn9 Makkhali Gosāla đã trả lời với thuyết Luân hồi tinh hóa. Bạch Thế T6n, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi về trái

mít lại trả lời ve trái xoài. Cũng vậy, bạch The Tôn, khi được hỏi ve kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Makkhali Gosāla đã trả lời với thuyết Luân hồi tịnh hóa. Bạch Thế Tôn, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thể nghĩ tới việc bài bác, làm mất uy tín một vị Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước

9 Tham khảo M. L 513.

của con không được vui long?99 Vì vậy5 bạch Thê Tôn, con không tán thán cũng không cật nạn lời nói của Makkhali Gosāla. Không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. 170. Bạch Thế Tôn, một thời con đến Ajita Kesakambala, khi đến nơi5 con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Ajita Kesakambala và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với Ajita Kesakambala: “Ngài Ajita Kesakambala, cũng như các công nghệ chức nghiep như điều tượng sư... (như trên). Bạch Ngài, Ngài có thể chỉ cho biêt kết quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn chẳng?" 171. Bạch Thế Tôn, khi được nói vậy5 Ajita Kesakambala đã nói với con:10 "Này Đại vương, không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự; không có quả dị thục các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời khác; không có mẹ, không có cha; không có loại hóa sanh; ở đời không có những vị Sa-môn? những vị Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình chứng tri giác ngộ đời này11 đời khác và truyền dạy lại. Con người này do bốn đại hợp thành/ khi mệnh chung, địa đại trở về trả lại cho địa giới, thủy đại trở vê trả lại cho thủy giới, hỏa đại trở về trả lại cho hỏa giới, phong đại trở vê trả lại cho phong giới, các căn12 nhập vào hư không. Bốn người gánh quan tài với người nằm trong quan tài là năm, gánh người chết mang đi đên chô hỏa táng, thót ra những lời tán tụng, các xương trắng như màu bồ câu và những vật cúng dường13 trở thành tro bụi, chỉ có người ngu mới tán dương sự bố thí5 lời nói của chúng trống không, giả dối, khi chúng chấp thuyết có sự sống. Kẻ ngu cũng như người trí, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn diệt, tiêu mất, không còn tồn tại sau khi chết.” 172. Bạch Thế Tôn, khi được con hỏi kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn5 Ajita Kesakambala đã trả lời với thuyết Đoạn diệt. Bạch Thế Tôn, cũng như hỏi về trái mít lại trả lời về trái xoài, hoặc hỏi vê trái xoài lại trả lời về trái mít. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn5 Ajita Kesakambala đã trả lời với thuyêt Đoạn diệt. Bạch Thê Tôn, con liền nghĩ: “Làm sao một người như con lại có thê nghĩ tới việc bài bác, làm mất uy tín một vị Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước của con không được vui long?99 Vì vậy, bạch Thế Tôn, con không tán thán cũng Iđiông cật nạn lời nói của Ajita Kesakambala. Không tán thán, không cật nạn, dâu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ? con từ chỗ ngoi đứng dậy ra ve. 173. Bạch Thế Tôn, một thời con đến Pakudha Kaccāyana. Khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Pakudha Kaccāyana và ngoi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, con nói với

10 Xem M I. 515; s. III. 307.

11 Sammaggato: Bậc có chánh hướng, bậc đã đến chánh đạo hay con đường chơn chánh. Xem J. III. 305.

12 Lục căn.

13 Āhutiyo. Xem Bv. XXVII. 10; Kvu. 550.

40 KINH TRƯỜNG BÔ

Pakudha Kaccāyana: "Ngài Pakudha Kaccāyana, cũng như các công nghe chức nghiệp như điều tượng sư... (như trên). Bạch Ngài, Ngài có thể cho biêt kết quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn chang?99 174. Bạch Thế Tôn, khi được nói vậy, Pakudha Kaccāyana nói với con: “Này Đại vương, có bảy thân không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bát động, không chuyên biên, không xâm phạm nhau. Chúng không ảnh hưởng đên lạc hay khô với nhau, hoặc cả khô và lạc. Bảy thân ấy là gì? Địa thân, thủy thân, hỏa thân, phong thân, khô, lạc và thứ bảy là mạng. Bảy thân này không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyển biến. không xâm phạm nhau. Chúng không ảnh hưởng đến lạc hay khô với nhau, hoặc cả khô và lạc. ơ đây không có người giêt hại, hoặc có người bi giết hại, người nghe hoặc người nói, người biết hoặc người khiến cho biêt. Khi một ai dùng lưỡi kiếm sắc bén chém đầu, thời không có ai tước đoạt sanh mạng của ai cả5 lưỡi kiêm chỉ rơi vào giữa bảy thân mà th6i." 175. Bạch Thế Tôn, khi được con hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn5 Pakudha Kaccāyana đã trả lời một việc khác với một quan điểm khác. Bạch Thế Tôn, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi về trai mít lại trả lời về trái xoài. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn9 Pakudha Kaccāyana đã trả lời một việc khác với một quan điểm khác. Bạch Thế Tôn, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thê nghĩ tới việc bài bác, làm mát uy tín một vị Sa-môn, hay Bà-la-môn ở trong nước của con không được vui long?95 Vì vậy, bạch Thế Tôn, con không tán thán cũng không cật nạn lời nói của Pakudha Kaccāyana. Không tán thán, không cật nạn, dâu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. 176. Bạch Thế Tôn, một thời con đến Nigantha Nātaputta (Ni-kiền tử). Khi đến nơi, con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Nigantha Nātaputta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên? con nói với Nigantha Nātaputta: "Ngài Aggivessana, các công nghệ chức nghiệp như điều tượng sư... (như trên). Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn?^, 177. Bạch Thế Tôn, khi được hỏi vậy, Nigantha Nātaputta nói với con: "Này Đại vương, một người Nigantha sống chế ngư bởi bốn loại cấm giới. Này Đại vương, thế nào là một người Nigantha sống chế ngự bởi bốn loại cấm giới? Này Đại vương, một Niẹantha sống gìn giữ đối với tất cả loại nước, gìn giữ đối với mọi ác pháp, sống tây sạch tất cả ác pháp và sống với ý chí gìn giữ đối với tất cả ác pháp. Này Đại vương, như vậy một Niẹantha song chế ngự bởi bốn loại câm giới. Này Đại vương, vì một Nigantha sông chế ngự bởi bôn loại cấm giới nên vi ấy được gọi là Gatatto (một vi đã đi đến dích), Yatatto (một vị đã điêu phục tự tâm) và Thitatto (một vị đã an trú được tự tâm).,,

2. KINH SA-MÔN QUẢ 41

178. Bạch Thế Tôn, khi được con hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, Nigantha Nātaputta đã trả lời với sự chế ngụ* bởi bốn loại cấm giới. Bạch Thế Tôn, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời ve trái mít, hoặc hỏi về trai mít lại trả lời về trái xoài. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, khi được hỏi về kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn? Nigantha Nātaputta đã trả lời với sự chế ngự bởi bốn cấm giới. Bạch Thế Tôn, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thể nghĩ tới việc bài bác, làm mất uy tín một vị Sa-môn hay Bà-la-môn ở trong nước của con không được vui lòng?59 Vì vậy, bạch Thế Tôn, con không tán thán cũng không cật nạn lời nói của Nigantha Nātaputta. Không tán thán, không cật nạn, dù không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ? con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. 179. Bạch Thế T6n, một hôm con đến Sañjaya Belatthaputta. Khi đến noi, con nói lên những lời đón chào, chúc tụng thân hữu và xã giao với Safijaya Belatthaputta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên? con nói với Sañjaya Belatthaputta: "Ngài Sañjaya, các công nghệ chức nghiệp như điều tượng sư... (như trên). Bạch Ngài, Ngài có thể cho biết kết quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn chng?" 180. Bạch Thế Tôn, khi được nói vậy, Sañjaya Belatthaputta đã trả lời với con: “Nếu anh hỏi: 'Có một thế giới khác hay không?Nếu tôi nghĩ: 'Có một thế giới khác tôi có thể trả lời với anh: 'Có một thế giới khác.' Nhimg toi không nói là như vậy. Tôi không nói là như kia. Tôi không nói là khác như thế. Toi không nói là không phải như thế. Toi không nói là không không phải như thế. Nếu anh hỏi tôi: 'Không có một thế giới khác phải không?9 Nếu tôi nghĩ: 'Không có một thế giới khác', tôi có thể trả lời với anh: 'Không có một thế giới khác.5 Nhưng toi không nói là như vậy. Tôi không nói là như kia. Tôi không nói là khác như thế. Toi không nói là không phải như thế. Toi không nói là không không phải như thế. 'Cũng có và cũng không có một thế giới khác?9... 'Cũng không có và cũng không không có một thế giới khác?.. 'Có loại hữu tình hóa sanh?9... 'Không có loại hữu tình hóa sanh?'... 'Cũng có và cũng không có loại hữu tình hóa sanh?\.. 'Cũng không có và cũng không không có loại hữu tình hóa sanh?...'Có kết quả dị thục của các nghiệp thiện và ác?\.. 'Không có kết quả dị thục của những nghiệp thiện và ác?\.. 'Cũng có và cũng không có kết quả dị thục của những nghiệp thiện và ác?\.. 'Cũng không có và cũng không không có kết quả di thục của những nghiệp thiện và ác?'... 'Như Lai có tồn tại sau khi chết?9... 'Như Lai không có tồn tại sau khi chết?..’Nhu Lai có và không có tồn tại sau khi chết?...’Nhu Lai không có và cũng không không có tồn tại sau khi chết?' Anh hỏi tôi như vậy. Nếu tôi nghĩ: 'Như Lai không có và cũng không không có ton tại sau khi chết\ tôi có the trả lời: 'Như Lai không có và cũng không không có tôn tại sau khi chết/ Nhưng tôi không nói là như vậy. Tôi không nói là như kia. Tôi không nói là khác như thế. Toi không nói là không phải như thế. Tôi không nói là không không phải như thế.” 181. Bạch Thế Tôn, khi được con hỏi kết quả thiết thực hiện tại của hạnh

42 KINH TRƯỜNG BÔ

Sa-mon, Safijaya Belatthaputta đã trả lời với Ngụy biện luận. Bạch Thế Tôn, cũng như hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít, hoặc hỏi trái mít lại trả lời trái xoài. Cũng vậy,

bạch The Tôn, khi được hỏi ve kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-mon, Sañjaya Belatthaputta đã trả lời với Nguỵ biện luận. Bạch Thế Tôn, con liền nghĩ: "Làm sao một người như con lại có thể nghĩ tới việc bài bác, làm mất uy tín một vị Sa-mon hay Bà-la-môn ở trong nước của con không được vui long?95 Vì vậy, Bạch Thế Tôn, con không tán thán cũng không cật nạn lời nói của Safijaya Belatthaputta. Không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. 182. Vậy nên bạch Thế Tôn, con cũng hỏi Thế Ton. Bạch Thế Tôn, cũng như các công nghệ chức nghiệp như điều tượng sư, điều mã sư, xa thuật su, cung thuật sư, quân kỳ binh, nguyên soái, chiến si, thượng sĩ quan, thám tử, dũng sĩ can đảm như voi chua, anh hùng, trang giáp binh, nô lệ xuất thân, hỏa đầu quân, thợ hớt tóc, người hầu tắm, thợ làm bánh, nhà làm vòng hoa, thợ giặt, thợ dệt, nhà làm thúng rổ, thợ đồ gốm, nhà toán s6, nhà ấn bản, các công nghệ chức nghiệp khác. Họ hưởng được kết quả thiết thực hiện tại công nghệ chức nghiệp của họ. Họ giúp cho tự thân được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho cha mẹ được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho vợ con được sống an lạc, hạnh phúc. Họ giúp cho bạn bè được sống an lạc, hạnh phúc. Họ dâng các vật cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, sự cúng dường này có ảnh hưởng đến đời sau, liên hệ đến thiên giới, thọ hưởng phước báu an lạc, thác sanh lên cõi trời. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có the cho biết kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng? 183. Đại vương, có thể được. Này Đại vương, Ta sẽ hỏi Đại vương về vấn đề này, Đại vương hãy trả lời tùy theo ý muốn của Đại vương. Đại vương nghĩ sao, nếu Đại vương có một người nô bộc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặt [của Đại vương]. Người ấy nghĩ: "Thật hy hữu thay! Thật kỳ diệu thay quả vị thác sanh của các công dức, quả dị thục của các công đức. Đức Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, là người, tôi đây cũng là người. Vị Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, sống tận hưởng đầy đủ năm món dục lạc, tôi nghĩ không khác gì vị thiên thân, còn tôi là người nô bộc, làm mọi công việc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chil, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặt [của vua]. Vậy ta hãy làm các công đức như vua kia, ta hãy cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, từ bỏ gia đình, xuất gia tu đạo.55 Và người nô lệ ấy, một thời khác, cạo bỏ râu tóc, khoác áo càsa, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình, xuất gia tu đạo. Sau khi xuất gia như vậy5 người ây sống chế ngự thân, sống chế ngự lời nói, sống chế ngự ý nghĩ, bằng lòng với nhu cầu tối thiểu về ăn uống. y áo, hoan hỷ sống an tinh. Nếu những người của Đại vương đên tâu với Đại vương: “Dại vương có biêt chăng, có người nô bộc của Đại vương, làm mọi công việc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặt [của

Đại vương], tâu Đại vương, người ây đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa5 từ bỏ gia đình, sông không gia đình, xuất gia tu đạo? Sau khi xuất gia như vậy, người ây sông chê ngự thân, chê ngự lời nói, chê ngự ý nghĩ, băng lòng với nhu câu tôi thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỷ sống an tjnh.” Này Đại vương, Đại vương có nói như sau chăng: "Nguồi ấy hãy lại với ta, hãy làm lại người nô bộc, làm mọi công việc, dậy sớm, thức khuya, thi hành

mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi người, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặf,? 184. Bạch Thế Ton, không như vậy. Trái lại, chúng con kính lễ người ấy, đứng dậy trước người ấy, mời nguôi ấy ngồi xuông ghế, cúng dường người ây các dụng cụ như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, thuôc men trị bệnh và chúng con sẽ ra lệnh để bảo vệ, che chở người ấy đúng theo luật pháp. 185. Này Đại vương, Đại vương nghĩ thê nào, nêu quả như vậy, thì đó có phải chăng là kết quả thiết thực hiện tại hạnh Sa-môn? Bạch Thế Tôn, như vậy chính là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn. Này Đại vương, đó là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn mà Ta đã trình bày. 186. Bạch Thế Tôn, có thể cho biết một kết quả thiết thực hiện tại khác hơn nữa của hạnh Sa-môn? Này Đại vương, có thể được. Này Đại vương, Ta sẽ hỏi Đại vương về vấn đề này, Đại vương hãy trả lời tùy theo ý muốn của Đại vương. Đại vương nghĩ sao, nếu Đại vương có một người nông phu, gia chủ, nạp thuế má, làm giàu công khố. Người ấy nghĩ: "Thật hy hữu thay! Thật kỳ diệu thay quả vị thác sanh của các công đức, quả di thục của các công đức. Vị Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha là người, tôi cũng là người. Vi Vua Ajātasattu, con bà Videhi nước Magadha, sống được cung phụng, tận hưởng đay đu năm mon dục lạc, toi nghĩ khòng khác gì vị thiên than, con toi la người nông phu, gia chủ, nạp thuế má5 làm giàu công khô. Vậy ta hãy làm các công đức như vua kia. Ta hây cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia tu dạo.” Người nông phu ấy, một thời khác, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, từ bỏ gia đình, sốnệ không gia đình, xuất gia tu đạo. Sau khi xuất gia như vậy, người ấy sốnệ che ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghĩ, bằng lòng với nhu cầu tối thiêu về ăn uông, y áo? hoan hỷ sông an tịnh. Nếu những người của Đại vương đến tâu với Đại vương: "Dại vương có biết chăng, có người nông phu của Đại vương, người gia chủ, nạp thuê má, làm giàu công khố, tâu Đại vương, người ấy đã cạo bỏ râu t6c, khoác áo cà-sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia tu đạo. Sau khi xuất gia như vậy, người ấy sống chế ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghi, bằng lòng với nhu cầu toi thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỷ sống an tịnh/5 Này Đại vương, Đại vương có nói: "Người hãy đến lại với ta, hãy làm lại người nông phu, gia chủ, nạp thuế má, làm giàu công kh6"?

44 KINH TRƯỜNG Bô _____

187. Bạch Thế Ton, không như vậy. Trái lại chúng con kính nể người ấy, đứng dậy trước người ây, mời người ây ngôi xuồng ghê, cúng dường người ây các dụng cụ như y áo, đô ăn khất thực, sàng tọa, thuốc men trị binh. Chúng con sẽ ra lệnh để bảo vệ, che chở người ấy đúng theo luật pháp. 188. Này Đại vương, Đại vương nghĩ thê nào, nêu quả như vậy thì đó có phải là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn chăng? Bạch Thế Tôn, như vậy chính là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn. Này Đại vương, đó là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn mà Ta trình bày. 189. Bạch Thế Tôn, có thể cho biết một kết quả thiết thực hiện tại khác nữa của hạnh Sa-môn vi diệu hơn, thù thăng hơn những két quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn vừa ke trên? Này Đại vương, có thể được. Này Đại vương, hãy lóng tai nghe và khéo tác ý? Ta sẽ giảng. Vang, The Ton. Vua Ajātasattu, con bà Videhi, vua xứ Magadha, trả lời Thế Tôn. 190. Thế Tôn nói: Này Đại vương, nay ở đời, Như Lai xuất hiện là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự

Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài sau khi tự chứng ngo với thượng trí thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-m6n, Bà-la-môn9 thiên, nhơn, lại tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đay đủ văn nghĩa, truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. 191. Người gia trưởng,1415hay con vị gia trưởng, hay một nguôi sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ây. Sau khi nghe pháp, người ây sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị này suy nghĩ: aĐời s6ng gia đình đay những triền phược, con đường đầy những bụi đời; đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể s6ng theo Phạm hạnh hoàn toàn đày đủ? hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ óc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đăp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia dinh.” 192. Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. 193. Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn ỤPâtỉmokkhă)^5 đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong

14 Gahapati', ở đây Buddhaghosa chỉ cho người nông dân. 15 Pātimokkha-samvara samvutto.

những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập trong giới học, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh; sinh hoạt trong sạch, giới hạnh cụ túc, thủ hộ các căn, chánh niệm tỉnh giác và biết tri túc. 194. Đại vương, thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc? ở dây, này Đại vương, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tát cả chúng sanh và loài hữu tình. Như vậy là giới hạnh của vi ấy trong giới luật. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tinh, không có trộm cướp. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Vị ấy từ bỏ tà hạnh, tinh tu Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. r từ, bỏ _nói láo, Tỷ-kheo /K. xa nói láo, nói những . tránh / lời chơn thật, :: y chỉ trên L . Sự thật, chác chăn, đáng tin cậy, không lường gạt, không phản lại lời hứa đôi với đời. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Vị áy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điêu gì ở chô này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ những người kia. Như vậy, Tỷ-kheo ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Vị ấy từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác. Vị ấy nói những lời nói không lôi lâm, đẹp tai, dê thương, thông cảm đên tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiêu người. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Vị áy từ bỏ lời nói phù phiêm, tránh xa lời nói phù phiêm, nói đúng thời, nói những lời chơn thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời vê Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý5 có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Như vậy là giới hạnh của vi ây trong

giới luật. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm; từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, diễn kịch; từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dâu thoa và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng và bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà và con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương, đất đai; từ bỏ phái người môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán* từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ5 gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Như vậy là giới hạnh của vi ấy trong giới luật. 195. Trong khi một số Sa-môn9 Bà-la-môn dàu đã dùng các món ăn do tín

thí cúng dường, vẫn còn sống làm hại các hạt giống và cây cối như giống từ rễ sanh, giống từ nhánh cây sanh, ẹiống từ đốt cây sanh, giống từ chiết cây sanh, và thứ năm là hạt giống từ hạt giông sanh; còn vị ây thì không làm hại hạt giống hay cây cỏ nào. Như vậy là giới hạnh của vi ấy trong giới luật. 196. Trong khi một sô Sa-môn5 Bà-la-môn dâu đã dùng các món ăn do tín thí cúng đuờng, vẫn còn sống cất chứa và thọ hưởng các đồ vật như cất chứa các món ăn? cat chứa các đồ u6ng, cất chứa vải, cất chứa xe cộ, cất chứa các đồ nằm, cất chứa các hương liệu, cat chứa các mỹ vị; còn vị ấy thì từ bỏ cất chứa các vật trên. Như vậy là giới hạnh của vị ây trong giới luật. 197. Trong khi một sô Sa-môn, Bà-la-môn dâu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống theo các du hí không chơn chánh như múa, hát, nhạc, kịch, ngâm vịnh, nhịp tay, tụng chú, đánh trông, diễn các tuông thân tiên, trò chơi bi sắt, trò chơi sào tre, mãi võ, đấu voi, đấu ngựa, đau trâu, đấu bò đực, đâu dê, đâu cừu, đâu gà, đâu chim cun cút, đâu gậy, đâu quyên, đâu vật, đánh giặc giả, dàn trận, thao dượt, diễn binh; còn vị ấy thì từ bỏ các du hí không chơn chánh như trên. Như vậy là giới hạnh của vị áy trong giới luật. 198. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vân còn sông đánh bài và theo các trò giải trí như cờ tám hình vuông, cờ mười hình vuông, cờ trên không, trò chơi trên đát, chỉ bước vào những ô có quyên bước, trò chơi quăng thẻ roi chụp nhimg không cho sụp đông thẻ. chơi xúc xắc, chơi khăng, lấy tay làm viết, chơi banh, chơi thổi kèn bằng lá, cày với chiêc cày giả, nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đô chơi bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, chơi đoán chữ viết thiếu trên không hay trên lưng, chơi đoán tư tưởng, chơi bắt chước điệu bộ; còn vi ấy thì từ bỏ đánh bài và các loại giải trí như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 199. Trong khi một số Sa-mon9 Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống dùng các giường cao và giường lớn như ghế bành, ghế trường kỷ? nệm trải giường bằng len, vải trải giường nhiều tấm nhiều màu, chăn len trăng, chăn len thêu bông, nệm bông, nệm thêu hình các con thú, mền bằng lông thú cả hai phía, mền bằng lông thú một phía, mền có đính ngọc, mên băng lụa, tâm thảm lớn có thê chứa mười hai người múa, nệm voi, nệm ngựa, nệm xe, nệm bằng da con sơn dương khâu lại với nhau, nệm băng da con nai có bộ da quý (kadali), tấm thảm với lêu che phía trên, ghê dài có gói đâu, gối chân màu đỏ; còn vị ấy thì từ bỏ, không dùng các

giường cao và giường lớn như trên. Như vậy là giới hạnh của vi ây trong giới luật. 200. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vân còn sông dùng các đô trang sức và mỹ phàm như thoa dâu, đấm bóp, tắm, đập tay chân cho mềm dẻo, gương, kem đánh mặt, vòng hoa và phấn son, phấn mặt và sáp mặt, vònệ tay, tóc giả trên đầu, gậy cầm tay, ống thuốc, gươm, lọng, dép thêu, khăn đâu, ngọc, phát trân, vải trăng có viên tua dài; còn vi ấy thì không dùng các loại trang sức và mỹ phẩm như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

2. KINH SA-MÔN QUẢ 47

201. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống nói những câu chuyện vô ích, tầm thường như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, câu chuyện về hãi hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn5 câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thi tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện ve quốc độ, câu chuyện ve đàn bà, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên le đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biến trạng của thế giới, câu chuyện về biến trạng của đại dương, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu; còn vị ấy thì từ bỏ nói những chuyện vô ích, tầm thường kể trên. Như vậy là giới hạnh của vi ấy trong giới luật. 202. Trong khi một số Sa-môn9 Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống bàn luận tranh chấp, như nói: "Ngươi không biết Pháp và Luật này, tôi biết Pháp và Luật này. Sao ngươi có thể biết Pháp và Luật này? Ngươi đã phạm vào tà kiến, tôi mới thật đúng chánh kiến; lời nói của tôi mới tương ưng, lời nói của ngươi không tương ưng; những điều đáng nói trước ngươi lại nói sau, những điều đáng nói sau ngươi lại nói trước; chủ kiến của ngươi đã bị bài bác, câu nói của ngươi đã bị gièm pha; ngươi đã bị thuyết bại; hãy đến mà giải vây lời nói ấy, nếu có thể được, gắng thoát ra khỏi lối bí"; còn vị ấy thì từ bỏ những cuộc biện luận, tranh chấp như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 203. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn cho đưa các tin tức, hoặc tự đứng làm môi giới như cho các vua, các đại thần của vua, cho các vị Sát-đế-ly, cho các vị Bà-la-môn? cho các gia chủ, cho các thanh niên và nói răng: "Hãy đi đên chô ây, hãy đi lại chỗ kia, mang cái này lại, đem cái này đến chỗ kia"; còn vi ấy thì từ bỏ đưa các tin tức, không đứng làm môi giới như trên. Như vậy là giới hạnh của vi ấy trong giới luật. 204. Trong khi một sô Sa-môn9 Bà-la-môn dâu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn sống lừa đảo, nói lời siểm nịnh, gợi ý, gièm pha, cầu lợi; còn vị ấy thì từ bỏ nói lời lừa đảo và siểm nịnh như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 205. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà hạnh như xem tướng tay chân, chiêm tướng, triệu tướng, mộnệ tướng, thân tướng, dấu chuột cắn, tế lửa, tế muỗng, tế vỏ lúa, tế tấm, tế gạo, tê thục tô5 dùng miệng phun hạt cải,... vào lửa, tế máu, khoa xem chi tiết, khoa xem địa lý, khoa xem mộng, khoa cầu thần ban phước, khoa cầu quỷ ma, khoa dùng bùa chú

khi ở trong nhà bằng đất, khoa rắn, khoa thuốc độc, khoa bò cạp, khoa chuột, khoa chim, khoa chim quạ, khoa

48 KINH TRƯỜNG Bô

đoán số mạng, khoa ngừa tên bắn, khoa biết tiếng nói của chim; còn vị ấy thì tránh xa những tà hạnh như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 206. Trong khi một số Sa-môn? Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như xem tướng các hòn ngọc, tướng que gậy, tướng áo quan, tướng gươm kiếm, tướng mũi tên, tướng cây cung, tướng võ khí, tướng đàn bà, tướng đàn ông, tướng thiếu niên, tướng thiếu nữ? tướng đầy tớ nam, tướng đầy tớ nữ, tướng voi, tướng ngựa, tướng trâu, tướng bò dực, tướng bò cái, tướng dê, tướng cừu, tướng gia cầm, tướng chim cun cút, tướng con cắc kè5 tướng vật tai dài, tướng rùa, tướng thú vật; còn vị ấy thì tránh xa những tà mạng như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 207. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi song bang những tà mạng như đoán trước vua sẽ tiến quân, vua sẽ lui quân; vua bản xứ sẽ tấn công, vua ngoại bang sẽ triệt thôi; vua ngoại bang sẽ tân công, vua bản xứ sẽ triệt thôi; vua bản xứ sẽ thăng trận, vua ngoại bang sẽ bại trận; vua ngoại bang sẽ thắng trận, vua bản xứ sẽ bại trận, như vậy sẽ có sự thắng trận cho phe bên này, sẽ có sự thất bại cho phe bên kia; còn vị ấy thì từ bỏ những tà mạng như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 208. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như đoán trước sẽ có nguyệt thực, sẽ có nhựt thực, sẽ có tinh thực; mặt trăng, mặt trời sẽ đi đúng chánh đạo; mặt trăng, mặt trời sẽ đi ngoài chánh đạo; các tinh tú sẽ đi đúng chánh đạo, các tinh tú sẽ đi ngoài chánh đạo; sẽ có sao băng, sẽ có lửa cháy các phương hướng, sẽ có động đất, sẽ có sấm trời; mặt trăng, mặt trời, các sao sẽ mọc, sẽ lặn, sẽ mờ5 sẽ sáng; nguyệt thực sẽ có kết quả như the này, nhựt thực sẽ có két quả như thê này, tinh thực sẽ có két quả như thê này; mặt trăng, mặt trời đi đúng chánh đạo sẽ có kết quả như thế này; mặt trăng, mặt trời đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả như thế này; các tinh tú đi đúng chánh đạo sẽ có kết quả như thế này, các tinh tú đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả như thế này; sao băng sẽ có kết quả như thế này; lửa cháy các phương hướng sẽ có kết quả như thế này; động đát sẽ có kết quả như the này; sam trời sẽ có kết quả như thế này; mặt trăng, mặt trời, các sao mọc, lặn, mờ, sáng sẽ có kết quả như thế này; còn vị ấy thì tránh xa, không tự nuôi sống bang tà mạng như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 209. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng tà mạng như đoán trước sẽ có nhiều mưa, sẽ có đại hạn, sẽ được mùa, sẽ mất mùa, sẽ được an ổn, sẽ có hiểm họa, sẽ có bịnh, sẽ không có bịnh, hay làm các nghe như đếm trên ngón tay, kế toán, cộng so lớn, làm thơ, làm theo the tình; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

2. KINH SA-MÔN QUẢ 49

210. Trong khi một số Sa-môn9 Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như sắp đặt ngày lành đê rước dâu

hay rể về nhà, sắp đặt ngày lành để đưa dâu hay re, lựa ngày giờ tót để hòa giải, lựa ngày giờ tót để chia rẽ, lựa ngày giờ tốt để đòi nợ, lựa ngày giờ tốt để cho mượn hay tiêu tiền, dùng bùa chú để giúp người được may măn, dùng bùa chú để khiến người bị rủi ro, dùng bùa chú để phá thai, dùng bùa chú làm cóng lưỡi, dùng bùa chú khiên quai hàm không cử động, dùng bùa chú khiên người phải bỏ tay xuống, dùng bùa chú khiên quai hàm cử động, dùng bùa chú khiên tai bị điếc, hỏi gương soi, hỏi phù đồng, hỏi thiếu nữ, hỏi thiên thần để biết họa phước, thờ mặt trời, thờ đại địa, phun ra lửa. cầu thần tài Siri; còn vị ây thì tránh xa các tà mạng như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 211. Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi song bang những tà mạng như dùng các tà thuật . đê được / yên ôn? đê khỏi làm các điêu đã hứa, đê được che chở khi 7 v r• ở r trong 9 D nhà băng đát, đê dương được thịnh, đê làm người liệt dương, đê tìm đát tót làm nhà, để cầu phước cho nhà mới, lễ rửa miệng, lễ tắm, lễ hy sinh, làm cho mửa, làm cho xô, bài tiêt các nhơ bân vê phía trên, bài tiêt các nhơ bân vê phía dưới, tẩy tinh trong đầu, thoa dầu trong tai, nhỏ thuốc mắt, cho thuốc (jua lỗ mũi, xức thuốc mắt, thoa dầu cho mắt. chữa bệnh cho mắt? làm thầy thuốc mổ xẻ, chữa bệnh cho con nít, cho thuôc uông băng các loại rê cây, ngăn ngừa công hiệu của thuôc; còn vị ây thì tránh xa các tà mạng như trên. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. 212. Như vậy, này Đại vương, vị Tỷ-kheo ấy, nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Đại vương, như một vị Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi từ chỗ nào nữa vê phương diện thù địch. Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo ấy nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phương diện hộ trì giới luật. Vị ấy nhờ đầy đủ giới luật cao quý này nên hưởng lạc thọ nội tâm không vân đục. Như vậy, này Đại vương, là Tỷ-kheo đầy đủ giới luật. 213. Này Đại vương, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn?16 Này Đại vương, khi măt thây sác, Tỷ-kheo không năm giữ tướng chung, không năm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiêng... mũi ngửi hương... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ây không nắm giữ tướng chung, không năm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiên ý căn khônẹ được chế ngu, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo che ngự nguyên nhân ây, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.17 Vị ấy, nhờ sự hộ

16 Tham khảo MA. 180, 268; Miỉn. 367; Asi. 400; Kvu. 424-6, 463-64. 17 Theo Buddhaghosa, Avyãseka nghĩa đen là không bị cái ác bao vây.

trì cao quý các căn ấy nên hưởng lạc thọ nội tâm không vẩn đục. Như vậy, này Đại vương, là Tỷ-kheo hộ trì các căn. 214. Này Đại vương, thế nào là Tỷ~kheo chánh niệm tỉnh giác? Đại vương, ở đây, Tỷ-kheo khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đêu tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện,

tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói5 yên lặng đều tỉnh giác. Như vậy, này Đại vương, là Tỷ-kheo chánh niệm tỉnh giác. 215. Này Đại vương, thế nào là Tỷ-kheo biết đủ? ở dây, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực đê nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Đại vương, cũng như con chim bay đen chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, Đại vương, vi Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Như vậy, này Đại vương, là Tỷ-kheo biết đủ. 216. Vị ấy, với giới uẩn cao quý này, với sự hộ trì các căn cao quý này, với chánh niệm tỉnh giác cao quý này, với hạnh biết đủ cao quý này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma. lùm cay. ngoài trời, đông rơm. Sau khi đi khát thực vê và ăn xong, vị ây ngôi kiêt-già? lưng thẳng và an tru chánh niệm trước mặt. 217. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái.i Từ bỏ sân hận, vi ấy sống với tâm không sân hận, với lòn^ từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vi ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng (ālokasandhī)^ chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tam hết hôn trâm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối tiếc, vị ấy sống không trạo cử hối tiếc, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. 218. Này Đại vương, như một người mắc nợ,18 19 liền làm các nghề nghiệp. Những nghê này được phát đạt, người ây không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ây nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ liên làm các nghề nghiệp; những nghề này được phát đạt, ta không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng VỌL" Người ây nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 219. Này Đại vương, như một người bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu; nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thê lực khôi phục/5 Người ây nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 220. Này Đại vương, như một người bị nhốt trong ngục. Người ấy, sau một 18 Abbhijjham loke pahāya. 19 Inam ādāya. Xem J. IV. 256; v. 436.

thời gian, được khỏi tù tội? an lạc kiện toàn, hết lo sợ? tài sản không bị giảm tổn. Người ấy nghĩ: “Ta trước kia bị nhốt trong ngúc, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, hết lo sợ, tài sản không bị giảm ton/5 Người ây nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 221. Này Đại vương, như một người nô lệ? không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ây, sau một thời gian, thoát khỏi cảnh nô le, được tự chủ, kh6ng lệ thuộc người khác, là một người được giải thoát, được tự do đi lại. Người ây nghĩ: "Ta trước kia bi cảnh nô lệ? không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại; nay ta thoát cảnh nô le, được tự chủ, khorijg lệ thuộc người khác, là một người được giải thoát, được tự do đi lại." Người ây nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 222. Này Đại vương, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc, thiếu lương thực, đầy những nguy hiêm. Người ây? sau một thời gian, đã đi khỏi sa mạc, đến đầu làng vô sự5 yên ổn, không có nguy hiểm. Người ấy nghi: "Ta trước kia giàu c6,

nhiều tài sản5 đi qua bãi sa mạc thiếu lương thực, đây những nguy hiểm; nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ây5 đên đâu làng vô sự, yên ổn? không có nguy hiểm.^, Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ. 223. Như vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo tự mình quán năm triền cái khi chưa xả ly như món nợ? như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô le, như con đường qua sa mạc. 224. Này Đại vương, cũng như không mác nợ, như không bệnh tật, như được khỏi tù tội, như được tự do, như đất lành yên ổn, này Đại vương, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi diệt trừ chúng. 225. Khi quán tự thân đã xả ly năm triên cái ây, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ5 thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh. 226. Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiên thứ nhát, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Tỷ-kheo thâm nhuân, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chô nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ây thâm nhuần. 227. Này Đại vương, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hâu tăm, sau khi rác bột tăm trong thau băng đông, liên nhôi bột ây với nước; cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, nhào trộn với nước ướt, thâm ướt cả trong lẫn ngoài với nước nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đây thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này Đại vương, đó là quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 228. Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo ây diệt tâm và tứ, chứng và tru Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất

tâm. Tỷ-kheo ây thâm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đây thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do đinh sanh ấy thấm nhuần. 229. Này Đại vương, ví như một hồ nước, nước tự ở trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy vào, phương Nam không có lỗ nước chảy vào, phương Tây không có lỗ nước chảy vào, phương Bác không có lô nước chảy vào, và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn; suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra thâm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần. Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn9 còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 230. Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. 231. Này Đại vương, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng; những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đên góc rê đêu thâm nhuần tâm

ướt, đây tràn thâu suôt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đây thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thăng hơn những quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 232. Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo xả lạc xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không kho không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tỷ- r x < À -i • " kheo ây thâm nhuần toàn thân mình với tâm thuân tinh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ấy thấm nhuần. 233. Này Đại vương, ví như một người ngồi dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thấu. Cũng vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ấy thấm nhuần. Này Đại vương, đó là quả thiêt thực hiện tại của hạnh Sa-môn5 còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

2. KINH SA-MỒN QUẢ 53

234. Với tâm định tĩnh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bon đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt;20 trong thân ây5 thức21 ta lại nương tựa và bị trói buOc." 235. Này Đại vương, ví như một hòn lưu ly bảo châu đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uê trược, đầy đủ tát cả mỹ tướng; và một sợi dây được xâu qua hòn ngọc ây, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mát câm hòn ngọc ây trên tay sẽ thấy hòn lưu ly bảo châu này đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược? đây đủ tát cả mỹ tướng; và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ây, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ? màu trăng hay màu vàng nhạt. Cũng vậy. này Đại vương, với tâm đinh tĩnh, thuần tinh. trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não, nhu nhuyên, dê sử dụng, vững chc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dan tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vi ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bôn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biên hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bi trói buộc.55 Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn5 còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 236. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đây đủ các chi tiêt lớn nhỏ, không thiêu một căn nào. 237. Này Đại vương, ví như một người rút một cây lau ra ngoài vỏ? người ấy nghĩ: uĐây là vỏ, đây là cây lau; vỏ khác, cây lau khác và cây lau từ vỏ rút ra.” Này Đại vương, ví như một người rút thanh kiêm từ bao kiêm; thanh kiêm khác, bao kiêm khác,

và thanh kiêm từ nơi bao kiêm rút ra. Này Đại vương, ví như một n^ười lột xác một con rắn, người ấy nghĩ: "Dây là con rắn, đây là xác rắn, con răn khác, xác rắn khác, và con răn từ nơi xác răn được lột cũng vậy5 này Đại vương, với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ- kheo dan tâm, hướng tâm đến sự hiện hóa một thân do ý làm ra. Vị ây tạo môt thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý tạo thành, đây đủ các chi tiêt lớn nhỏ, không thiêu một căn nào. Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước.

20 Xem M. l. 500; II. 17; s. IV. 83; J. L 146. 21 Viññāna. Buddhaghosa giải thích đây là sự nhận biết rõ ràng quá trình năm giác quan tiếp xúc các đối tượng khởi sinh cảm thọ.

54 KINH TRƯỜNG Bô

238. Với tâm đinh tĩnh. thuần tinh, trong sáng. không cấu nhiễm, không phiên não5 nhu nhuyen, dê sử dụng, vững chăc9 bình thản như vậy, Tỷ-kheo dân tâm, hướng tâm đên các thần thong.22 Vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đát liên; ngoi kiết-già ngang qua hư không như con chim* với bàn tay, chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thân như vậy; có thê tự thân bay đến cõi Phạm thiên. 239. Này Đại vương, ví như một người thợ gôm khéo tay hay đệ tử người thợ gốm, với đất sét khéo nhoi nhuyễn, có the làm các loại đo gom tùy theo sở thích. Này Đại vương, ví như một người thợ ngà khéo tay hay đệ tử người thợ ngà, với ngà khéo đẽo giũa, có thê làm các loại đô ngà tùy theo sở thích. Này Đại vương, ví như người thợ vàng khéo tay hay đệ tử người thợ vàng, với vàng khéo tinh nhuyễn, có the làm các loại đo vàng tùy theo sở thích. Cũng vậy5 này Đại vương, với tâm đinh tĩnh. thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông. Vi ây chứng được các thần thông, một thân hiện ra nhiêu thân, nhiêu thân hiện ra một thân; hiện hình, biên hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liên; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay, chạm rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 240. Với tâm đinh tĩnh, thuần tinh, trong sáng. không cấu nhiễm, không phiên não, nhu nhuyên, dê sử dụng, vững chc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dân tâm, hướnẹ tâm đen Thiên nhĩ thông. Tỷ-kheo với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân có the nghe hai loại tiếng, chư thiên và loài người, xa và gần. 241. Này Đại vương, ví như một người đang đi qua đường, nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng loa, tiếng xập xõa và tiếng kiểng, người ấy nghĩ: "Đây là tiếng trống lớn, đây là tiếng trống nhỏ, đây là tiếng loa, tiếng xập xõa, tiếng kiểng." Cũng vậy, này Đại vương,

với tâm đinh tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyên, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy5 Tỷ-kheo dan tâm, hướng tâm đen Thiên nhĩ thông. Tỷ-kheo

22 Iddhi nghĩa đen là trạng thái hạnh phúc, sự thịnh vượng, thành cồng. Bốn sự thịnh vượng, hạnh phúc của một vi vua đó là có thân tướng đẹp, thọ mạng lâu dài, khỏe mạnh, được mọi người kính phục. Đức Phật khi chưa xuất gia cũng có những điêu kiện hạnh phúc này. Khi ây, Ngài là một thanh niên tráng kiện, sở hữu nhiều thứ như vươn ngự uyên xinh đẹp, y phục tốt đẹp, lầu các xa hoa, nhạc công vũ nữ hay thúc ăn thượng vị (xem A. L 145). Trạng thái an lạc cua tâm khác với trạng thái hạnh phúc trần tục (xem. I. 93). Buddhaghosa liệt kê 9 trạng tháj an lạc tâm còn gọi là 9 năng lực siêu nhiên (xem Als. 91). Trong Tam tạng không có ví dụ nào mô tả cụ thể 9 loại thần thông này chỉ trừ trường hợp cuải cùng (xem s. IV. 289-90; A. III. 340-41; MPS. 43).

với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng, chư thiên và loài người, xa và gần. Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn5 còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 242. Với tâm đinh tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Tha tâm thông. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm khônậ tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biêt là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biêt là tâm vô thượng;23 tâm thiền đinh biết là tâm thiền định, tâm không thiên định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát. 243. Này Đại vương, ví như một người đàn bà, một người đàn ông, một thiếu niên trẻ hay một thanh niên ưa trang sức, nhìn mặt của mình trong tấm gương trong sạch, sáng suốt hay một chậu nước trong. Nếu mặt có tỳ vết. liền biêt mặt có tỳ vết; nếu mặt không có tỳ vet5 liên biêt mặt không có tỳ vét. Cũng vậy, này Đại vương, với tâm đinh tĩnh. thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm. không phiền não, nhu nhuyen, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ- kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Tha tâm thông. Tỷ-kheo sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của mọi người với tâm của mình, vi ấy biết được như sau: "T2m có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú? tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm

không giải thoát biết là tâm không giải thoát." Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn9 còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 244. Với tâm định tĩnh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đên các đời sống quá khứ như

23 Sa-uttara (chưa vô thượng) và anuttarā (vô thượng). Cách giải thích trong bộ Pháp tụ (Dhs. 1292, 1293, 1596, 1597) là pháp hữu thượng và pháp vô thượng.

một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời5 một ngàn đời, một trăm ngàn dòi, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp.24 Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thê này. Sau khi chét tại chô kia, ta được sanh ra tại chô nọ, tại chô ây, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này5 giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đên mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây?5 Như vậy, Tỷ-kheo nhớ đên nhiêu đời sông quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiêt. 245. Nàỵ Đại vương, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đên một làng khác nữa. và từ làng này lại trở vê làng của mình. Người ấy nghĩ: "Ta tư làng của mình đi đen làng kia, nơi đây ta đã đứng như the này, đã n^ồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ làng kia ta đi đên làng nọ? tại đấy ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta?525 Như vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ- kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bon đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bon mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời? một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiêu hoại kiêp? nhiêu thành kiêp, nhiêu hoại kiêp và thành kiếp. Vi ấy nhớ: "Tại chỗ kia ta có tên như the này, dòng họ như the nàỵ, giai cấp như thế này, ăn uông như thê này, thọ khô lạc như thê này, tuôi thọ đên mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ, tại chỗ ấy, ta có tên như thế c này. 7J D dòng J ?r9 Dgiai cấp như £,thế này. Gr họ• như ?c thế này D.r như J y ăn uống thê này, thọ khô lạc như thê này, tuổi thọ đên mức như thê này. Sau khi chét tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở dây.” Như vậy, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 246. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chác, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm? hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vi ây với Thiên nhãn thuần tịnh26 siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vi ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp dẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do

hạnh nghiệp của chúng: "Này các Hiền giả, những chúng sanh này làm những điều ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các

24 Dựa theo thuyết của người Ấn Độ về sự thành diệt của vũ trụ theo chu kỳ, mỗi chu kỳ ửải qua vô lượng kiếp. 25 Ba ngôi làng này tượng trưng cho ba cõi của chúng sanh: Dục giới, sắc giới và vô sắc giới (kāmā, rūpā và arūpā). 26 Dibbacakkhu.

bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiên, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thu, cõi trời, cõi đời này." Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xâu; người may măn, kẻ bát hạnh đêu do hạnh nghiệp của chúng. 247. Này Đại vương, ví như một tòa lầu có thượng đài, giữa ngã tư đường, một người có mắt đứng trên ấy, sẽ thấy những người đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đường, ngôi ở giữa ngã tư hay trên đài thượng. Người ây nghĩ: "Những người này đi vào nhà, những người này đi từ nhà ra, những người này đi qua lại trên đường, những người này ngồi giữa ngã tu, trên đài thượng. Cũng vậy5 này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuân tinh, trong sáng, không câu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn lâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vi ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng: "Này các Hiền giả, những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, lời và ý5 phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiên, tạo các nghiệp theo tà kiên; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm các thiện hạnh về thân, lời và ý? không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này." Như vậy, với Thiên nhãn thuần tinh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh, vi ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng. Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. 248. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, yững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: uĐây là kh6", biết như thật: ÍCĐây là nguyên nhân của kh6", biết như thật: "Đây là khổ diet", biết như thật: “Dây l con đường đưa đen kho diet", biết như thật: "'Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Dây là nguyên nhân của lậu hoác", biết như thật: "Bây là sự diệt trừ các lậu hoāc9\ biết như thật: "Dây là con đường đưa đen sự diệt trừ các lậu hoac?9 Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát

khỏi dục lậu (kāmāsavā^ thoát khỏi hữu lậu (bhavāsavā), thoát khỏi vô minh lậu (avijjāsavā).

58 KINH TRƯỜNG Bô

Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khỏi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát.,, Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc can làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa" 249. Này Đại vương, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Một người có mắt đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn dá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ây nghĩ: 'pây là hô nước thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiêm. Đây là những con hến5 con sò, những hòn dá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một ch6." Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tinh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dan tâm, hướng tâm đen Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Dây là kh6", biết như thật: "Đây là nguyên nhân ciỉa kh8”, biết như thật: "Bây là khổ diet", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diet", biết như thật: "Đây là những lậu ho^c", biết như thật: uĐây là nguyên nhân của lậu hoặc5\ biết như thật: “Bây là sự diệt trừ các lậu hoặc^9 biết như thật: uĐây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoăc.,, Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đoi với tự thân đã giải thoát, vi ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa. ”27 Này Đại vương, đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn5 còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn trước. Này Đại vương, không có một quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn nào vi diệu và thù thắng hơn quả thiết thực hiện tại của hạnh Sa-môn này. 250. Được nghe nói vậy? Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, bạch Thế Tôn: "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bi che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tôi đê những ai có măt có thê thây sác. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng. Bạch Thế Tôn, con đã phạm một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, con đã hại mạng phụ vương con, một vi vua chơn chánh, đức độ, để đoạt vương quyền. Mong Thế Tôn nhận cho con tội ấy là một tội để con ngăn chặn về tương lai." 251. Đại vương, thật là một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, Đại vương đã hại mạng phụ vương, một vị vua chơn chánh, đức độ, để đoạt vương quyền. Vì Đại vương đã thấy tội ấy là một tội, đã thú tội đúng với Chánh pháp, Ta nhận tội ấy cho Đại vương. Đó là một sự tiến bộ, này Đại vương, trong

27 Xem MA. 279; A. L 9.

2. KINH SA-MÔN QUẢ > 59

Luật của bậc Thánh,28 khi những ai thấy tội là tội, thú tội đúng với Chánh pháp và ngăn chặn ở tương lai. 252. Được nghe nói vậy? Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha bạch The Ton: Bạch Thế Tôn, nay chúng con phải cáo từ, chúng con có nhiều bổn phận, nhiều việc phải làm. Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là phải thời. Lúc bấy giờ, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, hoan hỷ tán thán lời dạy của The Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hương vê The Ton va từ biệt. 253. Lúc bấy giờ, khi Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, đi chưa bao lâu, Thế Tôn liền bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? tâm vua ây rát ăn năn. Này các Tỷ-kheo5 tâm vua ây rát hối lỗi. Nếu vua ấy không hại mạng vua cha, một vi vua rất chơn chánh, đức độ, thì ngay tại chỗ ngồi này, vua ấy đã chứng được Pháp nhãn không trần cấu, không o uê. Thế Tôn thuyết pháp như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

28 Ariyãnam: Bậc cao thượng, cao quý, vượt khỏi hạng phàm phu; chỉ cho chư Phật và những vị đã chứng quả A-la-hán.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.